**Nghịch dân chủ luận**

Nguyễn Phước Lộc

Loc Nguyen’s Academic Network, Vietnam

Email: ng\_phloc@yahoo.com

Homepage: www.locnguyen.net

**Tóm tắt**

Vũ trụ có vật chất và phản vật chất, xã hội có xung đột và hữu hảo để phát triển và suy tàn rồi suy tàn và phát triển. Tôi dựa vào đó để biện minh cho một bài viết có tính chất phản động nghịch chuyển thời cuộc nhưng bạn đọc sẽ tự tìm ra ý nghĩa bất ly của các hình thái xã hội. Ngoài ra bài viết này không đi sâu vào nghiên cứu pháp luật, chỉ đưa ra một cách nhìn tổng quan về dân chủ và thể chế chính trị liên quan đến triết học và tôn giáo, mà theo đó đóng góp của bài viết là khái niệm “nương tạm” của tư pháp không thật sự từ bầu cử và cũng không thật sự từ bổ nhiệm.

**Từ khóa:** dân chủ, hiến pháp, thể chế chính trị.

**Từ vấn đề nước Nga**

Trước khi đề cập vấn đề của nước Nga, hãy nhắc đến châu Âu và trước khi nói đến châu Âu hãy nghĩ đến Kinh Thánh và Chúa Trời. Sự độc tôn của thượng đế biểu hiện qua đế vương của nền quân chủ, nếu nói vậy thì sự tồn tại của thượng đế ấn định xuống thành sự tồn tại của con người, và thế, nền quân chủ sụp đổ thì con người cũng “chết” như đứt gãy một cành trong chi thể thượng đế. Trong những thể chế chính trị tái lập để con người “hồi sinh”, cần một hình thức như pháp thuật “mượn xác hoàn hồn”, ví dụ như nền quân chủ đại nghị giữ lại hình tượng đế vương nhưng tước bỏ quyền lực thần thánh để quyền lực thế tục nhập vào. Nhiều nước châu Âu theo thể chế quân chủ đại nghị, qua một khoảng thời gian còn kéo dài lâu nữa khi quyền lực thế tục tự vững thì sự quy tụ hình tượng có thể không còn cần thiết, theo đó chẳng biết sự lựa chọn của thời cuộc sẽ như thế nào. Nói một cách khác con người tiếm quyền thượng đế trong sự phát triển giáng hạ những việc khả thi thay vì vươn bay theo mặc khải tâm trí. Tiếm quyền chưa phải đoạt quyền nên nhìn theo góc độ khác, đó có thể là sa ngã, nên cũng không thể lường được thần-thế liên thủ phát huy đến mức độ nào và đến bao lâu. Trở lại nước Nga, khoảng thập niên 90, người Nga có lẽ háo hức nền dân chủ phương Tây nhưng rồi sau rất nhiều biến động, tầng lớp tinh hoa nhận ra rằng Nga ảnh hưởng bởi cả Kim Trướng Hãn Quốc và văn minh Phục Hưng, nghĩa là Nga cần sự chuyên chế và thích lẫn cần sự dân chủ, nên họ cứ loay hoay trong suy tưởng cùng những cuộc đấu tranh chính trị bên ngoài biên giới. Cần nói thêm rằng, một quốc gia càng rộng lớn thì nền dân chủ càng gặp trở ngại, và hãy lưu ý, bầu cử tổng thống Mỹ từ đại cử tri. Vì vậy, liên minh EU có sự ưu việt riêng, EU rộng lớn với nhiều quốc gia nhỏ nên trong tương lai có lẽ mỗi nước sẽ chẳng lo lắng phong trào ly khai vì tan hợp vẫn trong chuỗi nếu EU phát huy đúng sở trường. Nhưng, nghị sĩ nghị viện EU chẳng phải là đại cử tri?

**Đến thể chế chính trị**

Thể chế chính trị chia làm hai nhánh chính: đại nghị và tổng thống, với đại nghị chế lập pháp chi phối hành pháp qua việc đảng đa số trong nghị viện thành lập chính phủ, trong khi đó với tổng thống chế, ngành hành pháp tách rời lập pháp bằng việc tổng thống đứng đầu chính phủ được bầu trực tiếp hoặc gián tiếp qua đại cử tri độc lập với việc bầu nghị viện. Trong bài viết này, thuật ngữ nghị viện dùng chung cho quốc hội và nghị viện, trên thực tế chúng hơi khác nhau. Đại nghị chế linh hoạt hơn nhưng năng lực hoạch định và xử lý công vụ của tổng thống chế mạnh hơn. Chính phủ trong đại nghị chế là sự ủy nhiệm của nghị viện, có thể hiểu như một “ủy ban” của nghị viện nên ẩn ngữ trong đại nghị chế không có nguyên thủ, vì vậy cần phải có một biểu tượng hoặc hình thái để trước là quy tụ tinh thần và sau là ngăn đổ vỡ trong nghị viện vì nghị viện nắm thực quyền nhưng là sự thu nhỏ của toàn dân tạo nên hệ lụy và ấn tượng rời rạc như nắm cát không theo nghĩa tốt như “quần long vô thủ”. Khó xảy ra lạm quyền trong đại nghị chế khi mà chủ tịch hạ viện được gọi là “người phát ngôn” (người diễn thuyết, người đọc diễn văn theo nghĩa đen gốc trong tiếng Anh) và thủ tướng căn bản là chủ tịch ủy ban hành pháp trong quốc hội nhưng sẽ xảy ra chia rẽ, lộn xộn và đổ vỡ, vì vậy nếu nguyên thủ danh nghĩa là vua thì là chế độ quân chủ đại nghị và nếu nguyên thủ là tổng thống hình thức thì là chế độ cộng hòa đại nghị. Cộng hòa là thuật ngữ đối lập với quân chủ, ám chỉ quyền lực thuộc về toàn dân. Cộng hòa đại nghị dù có tổng thống trên căn bản vẫn là thể chế đại nghị không phải hình thức lai. Tổng thống đại nghị chế hoặc bán tổng thống chế mà Pháp điển hình mới thật sự lai giữa tổng thống chế và đại nghị chế, theo đó quyền hành pháp chia cho tổng thống – nguyên thủ quốc gia và thủ tướng – đứng đầu nội các, hạn chế sự chia rẽ trong đại nghị chế và cũng hạn chế luôn sức mạnh của tổng thống chế nhưng đây là hình thức dân chủ tiên tiến nhất tính đến hiện tại vì thực chất đây thực hiện sự tương đồng hoặc tiến đến tương đồng giữa trị quốc và quản trị kinh doanh khi quốc gia được xem là công ty, tổng thống là chủ tịch hội đồng quản trị và thủ tướng là tổng giám đốc, vấn đề là tổ chức công ty thiếu lực lượng vũ trang và thiếu luôn hay không cần thế lực tư pháp – tòa án độc bộ thiên hạ trên diện rộng, và thiếu tư pháp duy lợi sẽ tự hại mình như xe thiếu phanh. Do đó hiện tại tương quan lực lượng giữa các quốc gia có lãnh thổ và các tổ chức phi quốc gia gồm tập đoàn đa quốc gia và tổ chức phi chính phủ thì lực lượng quốc gia chính phủ mạnh hơn hẳn, giả sử đến lúc thế lực đôi bên cân bằng thì chưa thể nói sẽ có hòa bình bền vững mà chỉ có thể đoán rằng sự ràng buộc trong rất nhiều mối quan hệ trở nên cực kỳ phức tạp, các thế lực càng lớn mạnh càng bị giam hãm trong khi tự do cá nhân sẽ mở rộng, tin vui hay buồn chưa thể biết được. Hiện tại những tổ chức phi quốc gia không thể, đúng hơn là không được thiết lập lực lượng vũ trang hạng nặng, và rằng uy lực công nghệ có thể bù đắp chiều sâu chiến lược quân sự có lãnh thổ. Trở lại thể chế bán tổng thống chưa phải hoàn toàn ưu việt, cử tri bầu trực tiếp tổng thống và nghị viện bầu thủ tướng đảng đa số, nếu tổng thống và thủ tướng không cùng đảng sẽ có thể hình thành cục diện trống đánh xuôi kèn thổi ngược khi nghị viện can thiệp (hạn chế) chính phủ qua thủ tướng và tổng thống lại có quyền giải tán nghị viện (tùy thuộc vào hiến pháp), dọa nạt và lộn xộn xấu ít hơn những cuộc đấu đá trong bóng tối. Nhìn qua các thể chế chúng ta nhận thấy hiến pháp mới là nền tảng với nhiều biến thể biến hóa với những ý đồ và mục đích riêng, trở lại vấn đề nước Nga, chúng ta có thể nhận thấy thế chế chính trị hiện tại ở Nga thuộc bán tổng thống chế nhưng trên thực tế, tổng thống chi phối thủ tướng đồng nghĩa chi phối nghị viện, rõ ràng người Nga cần chuyên chế và muốn dân chủ (một cách linh hoạt), các ngài muốn cân bằng giữa cần và muốn phải cần những nỗ lực phi thường mà người ngoài không thể biết đó là gì, và người Mỹ thì giải quyết bằng hơn 500 đại cử tri và 9 thẩm phán tối cao hiện tại. Trở lại thể chế cộng hòa đại nghị, phù hợp với những quốc gia lãnh thổ không quá rộng lớn và không còn vương triều, và sự biến hóa hiến pháp có thể giải quyết hiểm trạng hoặc phức tạp khi nguyên thủ có thực quyền hạn chế, không từ bầu cử trực tiếp và không kế thừa. Quyền lực chính phủ trong chế độ bán tổng thống chia cho tổng thống đối ngoại và thủ tướng đối nội nên suy ra rằng quyền lực căn bản của nguyên thủ là bổ nhiệm nhân sự và đối ngoại nhưng trao quyền bổ nhiệm nhân sự cho nguyên thủ biểu tượng trong bất kỳ biến thể nào của cộng hòa đại nghị là thực hiện nghịch dân chủ trở lại quyền lực đế vương chế ngự đại cục nhưng thực tế không cần đến quyền bổ nhiệm nhân sự rộng như vậy, chỉ cần thu hẹp trong ý nghĩa cần thiết của sự chế ngự. Trở lại bán tổng thống chế, nhìn từ đại cục nếu xem nghị viện như toàn dân và toàn nền chính trị như nghị viện thì tổng thống là chủ tịch thượng viện và thủ tướng là chủ tịch hạ viện, sự “đa dạng sinh học” của mọi tầng lớp và thế lực đều có thể tham chính, nên đây là hình thức dân chủ nhất mà nơi quê hương của nó, nhà độc tài Napoléon đã châm ngòi quả bom phản chuyên chế nổ đẩy nền dân chủ đi đến đỉnh cao mà dây (tưởng rằng) cháy chậm trong khoảng 1815-1870 trở nên như khoảnh khắc của lịch sử để sau này người Pháp ngự trên đỉnh cao của tư tưởng chính trị, nay dường như xuống dốc trong sự xung đột của hai xu thế hoặc là hưởng thụ hoặc là vùng vẫy với những tư tưởng cực đoan với kỳ vọng mơ hồ hoặc vô thức rằng quả bom thứ hai nào đó sẽ được châm ngòi. Thu gọn ý niệm các thể chế chính trị và mở rộng với biến hóa hiến pháp ta thấy những khái niệm chính trị là định danh là cột mốc tham chiếu, sự khác biệt và tương hợp giữa chúng như những cách phát âm của ngôn từ, bản chất như thế nào trong sự hình thành thể chế phức tạp hơn ta tưởng nhiều, tuy vậy sự rõ ràng như là thiết yếu với một số người nhưng mơ hồ cũng được ưa thích bởi một số người nhưng bạn phải hiểu rõ ràng khoa học chính trị vì đã chấp nhận khoa học với nội hàm duy lý của nó, và hiệu quả của việc trị quốc rất được quan tâm bởi công dân hoặc thần dân của bạn và bạn không thể phớt lờ hoặc giả bộ phớt lờ. Có thể (được cho) đúng với một số người nhiều trải nghiệm riêng rằng cuộc đời là sân khấu nhưng thật sai lầm trong hệ quy chiếu thế tục khi đánh đồng sân khấu ấy với sân khấu hoạt động giải trí, (có thể) trừ phi dẫn nhập suy tưởng đến thượng đế siêu việt hoặc niềm tin vào thượng đế vô thượng.

**Nhìn qua sinh học**

Trong Kinh Thánh Chúa sáng thế trong sáu ngày và chỉ định loài người cai trị muôn loài, cũng như tư tưởng nhân văn từ phòng trào khai sáng Phục Hưng, hoặc như sự bành trướng sức mạnh của các đế quốc cận đại, hoặc như khuyếch trương ảnh hưởng của những cường quốc hiện đại, tất cả xem loài người trung tâm kể cả những chiếc áo giá trị khoác vào mang sắc thái của từng nhóm, vậy nên tư tưởng toàn trị đã nằm sẵn có nguồn gốc từ sự sinh tồn, và giá trị thật sự của loài người là khả năng tạo ra áo khoác giá trị mà chỉ có Thiên Chúa mới biết mức độ sâu rộng của giá trị này. Tôi nghĩ rằng tư tưởng toàn trị không riêng gì trong Hồi giáo, có lẽ sức ì hay lôi cuốn văn hóa, hay tinh thần khí lực, hay cuộc đua chưa đuổi kịp, hay sự mệt mỏi qua nắng hạn mưa đông nên mong được ngồi nghỉ bên nhau dưới trăng lưỡi liềm soi sáng bán đảo Ả Rập mà nghe Chúa kể chuyện, và việc ấy khúc xạ qua nhiều lăng kính rồi giao hưởng với thời cuộc nên mất luôn nguồn gốc hoặc biến tướng. Trong hệ thống phân loại sinh học người thuộc chi Người và sư tử thuộc chi Báo, ai đứng đầu chuỗi thức ăn, tùy thuộc vào hoàn cảnh ư, thực ra câu hỏi này vô nghĩa vì sư tử không hiểu và loài người khó chịu, hơn nữa con người với nội tâm phức tạp có thể không chấp nhận câu hỏi đánh đồng này. Có thể xem như một sự tách bạch trong phân loại sinh học nhưng hệ thống thứ bậc xã hội – tầng lớp xã hội mà loài người tạo ra cũng rất phức tạp tuy chưa thể bằng hệ thống phân loại sinh học và những nghiên cứu khoa học đều khẳng định ngay trong từng chi cũng có hệ thứ bậc riêng, và có thứ bậc thì có đỉnh cao (có thể tương đối), có đỉnh cao thì có toàn trị (có thể tương đối), nhưng đây là chiều dọc, khi xoay lăng kính theo chiều ngang thì luật công bằng bảo đảm sự sinh tồn giữa các loài hay tầng lớp. Vậy ai bảo đảm sự công bằng, xem như tất nhiên chính pháp – thể chế chính trị và pháp luật bảo đảm sự công bằng và nếu thế, ai bảo đảm chính pháp, đó là dân chủ hay quay về với Chúa chiếu mấy lần qua bộ phim lịch sử lần theo manh mối của nghịch dân chủ, thống trị và toàn trị. Trở lại câu hỏi ai đứng đầu chuỗi thức ăn trong hệ thống phân loại sinh học, virus có thể vô địch nhưng nó không thể được xếp vào bất cứ giới nào vì nó không phải là một tế bào hoàn chỉnh. Và câu hỏi khác, nếu virus vô địch thì chẳng lẽ nó sẽ thay thế người để trở thành hình ảnh của Chúa cai trị muôn loài và có hay không khái niệm virus trong hệ thống thứ bậc xã hội?

**Trở về khoa học chính trị**

Nền chính trị như con xúc xắc nhiều mặt, có thể nhìn theo mặt công ty, mặt nghị viện, mặt tòa án nhưng tôi nghĩ rằng bản chất nền chính trị gom ở chữ “cân bằng” chia thành hai thuộc tính căn bản: 1) duy trì công lý bằng hình pháp và 2) điều phối nguồn lực bằng hành pháp; từ cân bằng hiện thực hóa bằng pháp. Hai thuộc tính trên là lưỡng viện theo góc nhìn nghị viện hoặc theo góc nhìn công ty thì lợi nhuận công ty là sự điều phối hiệu quả. Một sự chua chát khi nền chính trị không có hoạt động ban thưởng mà tôi sẽ giải thích sau. Ước nguyện phát triển đồng đều giữa các vùng miền cũng như thúc đẩy sự vươn lên của các doanh nghiệp vừa và nhỏ phục vụ lợi ích hài hòa trong nền kinh tế là điều cần nỗ lực làm nhưng không thể quá kỳ vọng hoặc tập trung vào đó, vì thời gian không đợi ai, sẽ làm chảy máu đến suy kiệt. Vậy quy hoạch chiến lực tổng thể theo đặc thù từng vùng miền, tốt hơn ư? Xin thưa rằng đó là giải pháp phối hợp vì chung quy vẫn là sự hài hòa, không phải giải pháp thay thế mà cũng chẳng tốt hơn. Cần phải đối mặt với sự thật khắc nghiệt rằng sự thu hút của các cực ngày càng mạnh mẽ và nhanh chóng mà việc buông lỏng hoặc nỗ lực khống chế có thể dẫn đến kết quả xấu như nhau. Nền chính trị giai đoạn đầu phải chống chịu sự thống trị của thế lực tài phiệt liên quan đến ba tệ nạn: 1) chi phối chính sách – cội nguồn của tham nhũng chính sách, 2) đè bẹp cái ao thị trường dìm các doanh nghiệp chân chính hoặc đang vươn lên và 3) phân cực vùng miền và giàu nghèo tương tự ô nhiễm môi trường có khi không thể khắc phục nếu tới ngưỡng hủy hoại. Người ta nói nhiều đến hủ bại quyền lực nhưng sự hủ bại của thế lực tài phiệt cũng tệ hại như vậy. Giải pháp chỉ dựa vào hình pháp khi sức mạnh tư pháp chưa đủ cũng ngây thơ như việc không xem trọng tư pháp. Hoạt động hành pháp điều hòa nguồn lực trên “cơ sở hạ tầng hành chính” được phá-xây và cải thiện trước khi có sự cạnh tranh đầy đủ mới có hy vọng góp phần ngăn các cực chi phối, nhìn chung hoạt động hành pháp đối nội của chính phủ mang dáng dấp của công ty phi lợi nhuận. Sức mạnh nền kinh tế thể hiện qua chỉ số GDP – đúng hơn GDP trên đầu người nhưng không thể đo đếm sức mạnh quốc gia kể cả việc phân chia và gom nhóm thành sức mạnh cứng (quân sự, kinh tế, chính trị,…) và sức mạnh mềm (văn hóa, bản sắc,…), vì vậy sút giảm tăng trưởng kinh tế chưa nói lên rằng sức mạnh toàn cục suy yếu mà nhiều khi đó là sự tới hạn và có thể tách chiều nâng cao những giá trị khác, điều này có thể dẫn đến sự mơ hồ chiến lược. Quyền lực chính trị hiện hữu tác động đến từng công dân nhưng lại “mơ hồ” vì nguồn lực thực sự nằm ở toàn xã hội cũng như những tư tưởng và giá trị tinh tế ở đâu đó, vì không nắm giữ nguồn lực nên mới chi phối được nguồn lực, sự vận hành thông suốt các thế lực phải được chấp nhận bởi tất cả thế lực, tự nhiên như cách Montesquieu chấp nhận hy sinh một phần tự do, có thể đến một ngày cũng tự nhiên bên cạnh như mọi thế lực, không cầu cạnh cũng chẳng ban phát. Quyền lực chính trị mỏng mảnh mà tinh vi như lá phiếu vậy, chân quyền lực chính trị là chân không.

Thay lời kết khi bài viết này chưa thể đề cập đến những nhánh thiết yếu lập pháp – hành pháp – tư pháp của bất kỳ thể chế chính trị nào khi mà niềm tin vào thế tục và quyền lực thế tục phải được tập trung để khoa học chính trị hay chính thể chế chính trị đóng một phần vai trò Thiên Chúa và Thiên Chúa bay bổng xoay tròn trong thế gian trong tâm tư từng người một bến đỗ giữa nhân gian không cần đến định chế hay văn thư; và theo cách hình thành pháp quyền thế tục mô phỏng quyền lực Thiên Chúa, hiến pháp tụ lại trong một quốc gia tương tự ngôi Lời cũng như Thánh Linh chảy trong từng tín đồ theo mạch đức tin. Vì vậy *hiến pháp là hiện thực hóa (biểu hiện) của quyền lực siêu nhiên nhưng, về bản chất tinh tuyền, không thể thừa nhận quyền lực siêu nhiên*, đồng thời quyền lực siêu nhiên bị “gạt” sang một bên nhưng không thể bị phủ định vì việc phủ định siêu nhiên không có ý nghĩa đối với vai trò và mục đích của chính trị và hơn nữa, giả sử bị phủ định thì không thể xác lập tính tối cao của hiến pháp như là hiện thực hóa của quyền lực siêu nhiên; ngoài ra, nếu hiến pháp tuy tối cao nhưng không phải là hiện thực hóa của quyền lực siêu nhiên thì thế quyền không thể thay thế thần quyền thậm chí không còn vị thế ngang bằng với thần quyền làm cho ý nghĩa và khát vọng của thể chế chính trị giảm đi rất nhiều; hơn nữa, nếu hiến pháp tuy tối cao nhưng không phải biểu hiện của quyền lực siêu nhiên thì chưa thể chứng minh tính tối cao của hiến pháp vì văn minh còn để ngỏ với vô hạn tri thức (chưa rõ giới hạn tri thức). Nghịch lý này khiến nhánh tư pháp đại diện/cụ thể hóa thế lực bảo vệ hiến pháp vướng mắc giữa tồn tại và không tồn tại, việc bảo vệ hiến pháp xem như đồng nhất với hiến pháp như sự tự bảo vệ, đồng nhất với hiến pháp là đồng nhất quyền lực tối cao cũng như quyền lực siêu nhiên, lại tự phủ định trong bất kỳ thể chế chính trị nào. Sự tự phủ định này khiến không thể thiết lập tòa án dưới bất kỳ hình thức bầu cử hay bổ nhiệm, vì nếu tòa án hình thành từ bầu cử hay bổ nhiệm thì một số ít hay một số đông hữu hạn đứng trên hoặc ngang bằng hiến pháp, vậy hiến pháp không còn tối cao; nếu mặc nhiên thừa nhận tòa án như thừa nhận siêu nhiên sẽ mâu thuẫn rằng tòa án đại diện một nhánh tư pháp của quyền lực thế tục không phải quyền lực siêu nhiên, hơn nữa sự mặc nhiên thừa nhận này ngầm định hiến pháp không còn tối cao. Nếu thay mặc nhiên thừa nhận bằng kỹ xảo ngôn từ “tự xưng” và đồng nhất tòa án với hiến pháp thì hãy lưu ý siêu nhiên còn hiện hữu (ít nhất trong lòng người) đến ngày nay thông qua sự mặc khải đến một số tông đồ và những người khác có đức tin không hề nghi ngờ, nhưng với thế tục duy lý chưa kể đến hệ tọa độ khoa học, sự không nghi ngờ này không khả thi cũng như, quan trọng hơn, tòa án không thể hoạt động nếu bất chấp lý lẽ và bằng chứng. Một số hữu hạn người đi bầu cử hoặc bổ nhiệm là sự tự xưng trong không gian hẹp nên nếu hiến pháp không tối cao thì bầu cử cũng như bổ nhiệm ngầm đi ngược duy lý vì tự xưng dẫn đến không nghi ngờ và do đó, bầu cử và bổ nhiệm tương đương nhau vì hiến pháp tối cao; điều này cũng bác bỏ biến thể khả dĩ rằng hiến pháp tuy cao nhưng chưa tối cao để/và phủ nhận siêu nhiên, cũng như cần phản biện chừng mực luận điểm bầu cử chính danh hơn bổ nhiệm. Lưu ý, hiến pháp tối cao xác lập bầu cử và bổ nhiệm cùng chính danh vì bầu cử và bổ nhiệm cùng tuân theo hiến pháp và tính tối cao của hiến pháp xác lập tính chính danh của bầu cử và bổ nhiệm. Tuy nhiên hiến pháp cụ thể với bản chất khế ước xã hội theo Rousseau chỉ có giá trị hẹp trong từng quốc gia nên câu khẳng định “hiến pháp là hiện thực hóa (biểu hiện) của quyền lực siêu nhiên” vẫn chưa thỏa đáng, nhưng, hiến pháp cụ thể khác với khái niệm hiến pháp, và thế quyền còn chặng đường dài trước mắt cũng như hiến pháp cụ thể với chất liệu pháp luật nội hàm văn minh hay thành tựu văn minh phía trước. Việc tách tòa án và hiến pháp để gán ghép tòa án bảo vệ hiến pháp là sự miễn cưỡng của thế tục dụng pháp duy lý và ngôn từ vì nếu hiến pháp siêu việt thì phải có khả năng tự bảo vệ và phán xét hoặc đề cập đến hai điều này vô nghĩa vì không cần đề cập; do đó một số chỗ ở đây tạm đồng nhất tòa án và hiến pháp để hiến pháp và tòa án sinh ra cùng lúc theo thế tục và để biện luận tính tối cao của hiến pháp. Nhưng, theo cách khác, buộc phải tách tòa án khỏi hiến pháp để tòa án đại diện nhánh tư pháp góp phần thi công nền chính trị và để xác lập tính tối cao của hiến pháp, theo cách này, hiến pháp tạo ra/đồng nhất với lập pháp, hành pháp và tư pháp theo tư duy Chúa Ba Ngôi nhưng không hẳn vậy.

Giả sử siêu nhiên là gì đó không thể gọi tên (không thể hiểu được) và một thần quyền gọi bằng Thiên Chúa, mặc khải đến tông đồ bằng ngôi Lời đến Kinh Thánh, và xem sự hiện thực hóa quyền lực siêu nhiên của hiến pháp như sự mặc khải, theo đó hiến pháp tương đương Kinh Thánh tối cao theo cách nhìn một khối cầu đa chiều, hóa ra có thể giải tỏa được nghịch lý ư? Vấn đề nghiêm trọng là thế quyền không thể mô tả thậm chí không thể định danh siêu nhiên vì duy lý một lẽ, thiếu mặc khải một lẽ cũng như vượt ngoài thế tục một lẽ, hơn nữa cách nhìn một khối cầu đa chiều phủ định sự tồn tại của thế quyền như là một khác biệt với thần quyền theo đó đâu cần đến hiến pháp. Đây xuất hiện một mắt xích hổng giữa siêu nhiên và hiến pháp, là nguyên do của việc hiến pháp không thể thừa nhận quyền lực siêu nhiên, cũng như không thể và không cần kiểm định mắt xích hổng này có thật sự hổng hay không, mặc khải giống/khác với hiện thực hóa (biểu hiện) như thế nào, liệu “hiện thực hóa” chỉ là một cách phát âm – một cách biểu đạt của ngôn từ? Mặt khác, giả sử có nhiều siêu nhiên, một cho Thiên Chúa và một cho hiến pháp thì lập luận này sai vì, không thể hiểu siêu nhiên với thế tục duy lý thì không đếm được siêu nhiên (không phân biệt được) đối với thế tục và quan trọng nhất, không thể tồn tại nhiều hơn một siêu nhiên nếu siêu nhiên tối cao. Nếu tồn tại một siêu nhiên tối cao và nhiều siêu nhiên không tối cao, tất nhiên lập thành hệ siêu nhiên phân cấp thì hệ siêu nhiên này được gom xem như một siêu nhiên tối cao về mặt lý luận. Nếu một siêu nhiên tối cao được nhìn qua nhiều lăng kính thì lập luận vẫn là một siêu nhiên tối cao. Nếu siêu nhiên là nguyên lý tối cao không có mặc khải thì dường như không có mắt xích hổng và nghịch lý gần được giải tỏa nhưng vấn đề là nguyên lý tối cao được khẳng định hay chứng minh bởi hữu hạn nhóm nên những điều khoản trong đó cũng hữu hạn, không thể vô hạn đạt đến tối cao hoặc không thể đạt mức bao trùm đủ (vừa đủ). Lưu ý, không thể có trường hợp nguyên lý tối cao được phát biểu bao trùm đủ hoặc vừa đủ một cách liên tục khi mà ở góc độ đối lập, sự mặc khải là manh mối tồn tại hơn là mô tả bao trùm, hay nói cách khác, không thể khẳng định nguyên lý tối cao có đủ hoặc vừa đủ hay không, nếu không đủ hoặc không vừa đủ thì nó không thể là siêu nhiên tối cao nên suy ra, tính tối cao của nguyên lý tối cao không phải tối cao tuyệt đối như tính tối cao tuyệt đối của siêu nhiên tối cao, hay nói cách khác, nguyên lý tối cao không tối cao một cách tuyệt đối với lưu ý sự bao trùm đủ có thể đạt đến tối cao tuyệt đối vì đủ (tuyệt đối) có thể tương đương tối cao (tuyệt đối). Giả sử một hay hữu hạn điều khoản trong nguyên lý tối cao có ý nghĩa bao trùm thì chúng không phải là diễn giải mô tả mà đúng hơn, chúng gần với mặc khải nhưng không phải mặc khải. Tự nghĩa của mặc khải có tính siêu nhiên (linh thiêng), do đó mặc khải không rời siêu nhiên nên vai trò mặc khải là manh mối tồn tại của siêu nhiên cũng mơ hồ đối với thế tục, vì lẽ manh mối tồn tại của cái không rõ ràng phải rõ ràng, nếu manh mối không tách khỏi sự không rõ ràng thì bản thân manh mối ấy có xu hướng tự phủ nhận sự tồn tại của mình, tuy nhiên sự rõ ràng được định nghĩa / thừa nhận trong thế tục duy lý với phân biệt nhị nguyên của rõ ràng và không rõ ràng. Vì không có mặc khải nên nguyên lý tối cao không thể tự khẳng định là manh mối tồn tại để lướt qua mô tả bao trùm. Xin nhắc lại, vì nguyên lý tối cao do hữu hạn nhóm tìm ra ngầm định nguyên lý tối cao được sáng tạo bởi hữu hạn nhóm nên nguyên lý tối cao không còn siêu nhiên, lúc này hiến pháp tương đương với nguyên lý tối cao và nguyên lý tối cao có thể được áp dụng thay cho hiến pháp. Nói cách khác, hiến pháp không còn tồn tại về mặt lý luận vì có thể được thay bởi nguyên lý tối cao khi không có khẳng định nguyên lý tối cao và hiến pháp là hai mặt của một đồng tiền, cũng như trở lại lối cũ thế quyền không thể mô tả thậm chí không thể định danh siêu nhiên.

Nếu lập phản đề ngoài phạm vi bài viết này rằng siêu nhiên không tối cao thì trí tuệ loài người trên nền văn minh loài người (đặt tên *A*) có khả năng đạt đến sự mô tả siêu nhiên trên *A* thay cho mặc khải vì tính hữu hạn của không tối cao (chỉ vô hạn mới đạt tối cao tuyệt đối theo duy lý và chỉ hữu hạn mới có thể mô tả đủ hoặc vừa đủ siêu nhiên) và giả sử loài người tồn tại đủ lâu. Hiện tại chúng ta chưa thể mô tả siêu nhiên bằng chất liệu trên *A* trừ phi có trí tuệ khác hoặc nền văn minh khác, do đó nội hàm văn minh của hiến pháp còn chặng đường phía trước và chặng đường này chưa biết xa bao nhiêu nhưng chắc chắn tồn tại với giả định siêu nhiên không tối cao và loài người tồn tại đủ lâu, điều này cũng ám chỉ sự tồn tại của hiến pháp hay khái niệm hiến pháp không phụ thuộc vào sự tồn tại của loài người. Nếu thần quyền phản biện thế quyền về nghịch lý hiến pháp tối cao và mắt xích hổng giữa siêu nhiên và hiến pháp thì thế quyền có thể tranh luận về chủ lưu văn minh và/để phản biện trở lại sự mặc khải mơ hồ, tuy chưa ngụy biện nhưng gần với ngụy biện trong phạm vi lý luận, về bản chất đó là giới hạn chưa thể vượt qua của nền văn minh. Do đó hiệu quả trị quốc của nền chính trị với tư cách phần dụng cấp thiết liên hệ rất nhiều lĩnh vực tạo nên tính chính danh rộng hơn phạm vi lý luận của bất cứ thể chế chính trị.

Nhìn chung người đọc sẽ cảm nhận rằng, thừa nhận sự tối cao (của hiến pháp) mà không thừa nhận siêu nhiêu là nghịch lý căn bản. Vì vậy những thẩm phán tối cao của Tối Cao Pháp Viện tại Hoa Kỳ do tổng thống đề cử và Thượng Viện bỏ phiếu phê chuẩn và lưu ý rằng các thẩm phán tối cao này phi đảng phái, đây là hình thức “gá”, sự hình thành của tối cao pháp viện liên quan đến tất cả các bên nhưng không do bên nào quyết định, lưng chừng giữa tồn tại và không tồn tại, khẳng định thế tục nhưng không phủ định siêu nhiên cũng như không thể chứng minh khía cạnh tối cao của thế quyền và khía cạnh tối cao này là một giả định được hiện thực hóa từ sự nương tạm. Quyền lực thế tục tối cao một cách tương đối được hình thành một cách tạm bợ như vậy.